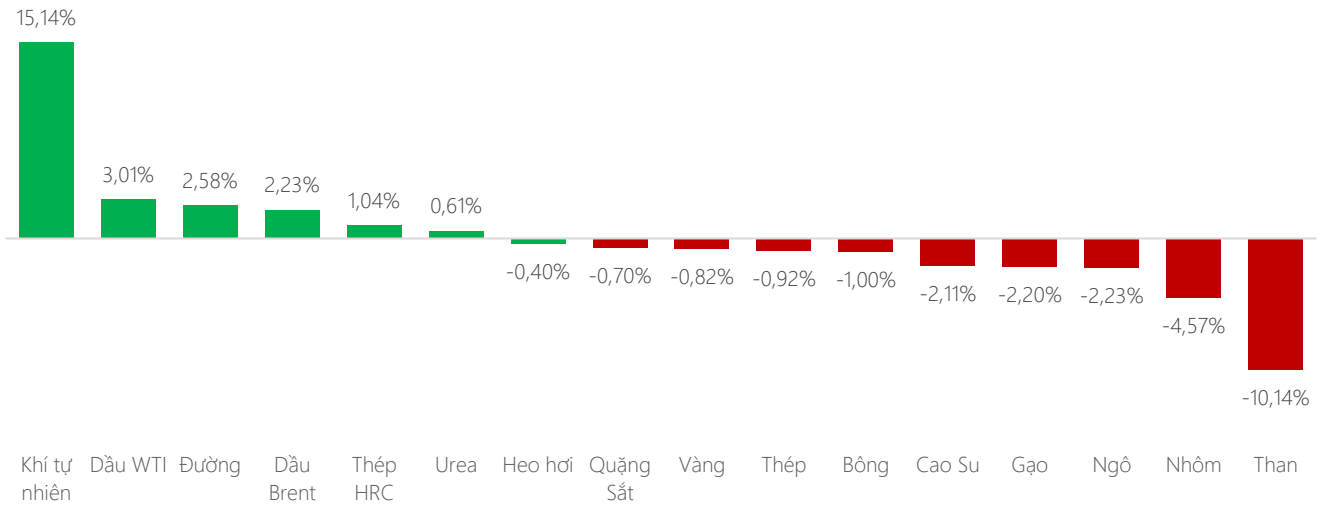




ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Trong tuần, loạt công bố chỉ số quản trị đơn hàng sản xuất (Manufacturing PMI) không ghi nhận tín hiệu phục hồi đồng đều cho thấy sức cầu với hàng hóa ở mức trung bình-yếu. Cụ thể, ngoại trừ PMI sản xuất của Trung Quốc đạt 52.9, các nền kinh tế lớn khác đều ghi nhận số liệu quản lý sản xuất thu hẹp (<50 điểm).

Ngoài ra căng thẳng tại khu vực Biển Đỏ vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu và làm một số hàng hóa tăng trong ngắn hạn như dầu thô.

Khí tự nhiên (15.14% WoW)

Giá khí tự nhiên trong tuần qua bất chợt quay đầu tăng mạnh, tương ứng tăng 15,66% do yếu tố mùa vụ, khi khu Mỹ được dự đoán sẽ bắt đầu trải nghiệm những đợt khí lạnh và mưa tuyết, đặc biệt trong tuần từ 8/1 đến 12/1.

Nhôm (-4.57% WoW)

Rủi ro khủng hoảng nguồn cung được xoa dịu, khiến cho giá nhôm hạ nhiệt sau 3 tuần tăng nóng liên tiếp. Song song, diễn biến phục hồi kinh tế chậm của nhiều nền kinh tế lớn khiến cho sức cầu với nhôm chưa thực sự khởi sắc.

Than (-10.14% WoW)

Giá than giảm mạnh trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ than hạ nhiệt tại Ấn Độ và Châu Âu trong khi sản lượng than tại các thị trường sản xuất than lớn duy trì sự ổn định.

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Tác động	Cổ phiếu đáng chú ý
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện nước & Xăng dầu khí đốt (Khí)	Tích cực	GAS
		Điện nước & Xăng dầu khí đốt (Điện khí)	Tiêu cực	POW, NT2
		Hóa chất (Phân bón)	Tiêu cực	DPM, DCM
Nhôm	Hồi phục	Hóa chất	Tích cực	DGC
Than	Suy yếu	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than)	Tích cực	NBC,TDN, THT, TVD
		Tài nguyên cơ bản (Thép)	Tiêu cực	HPG, HSG, NKG, TLH, VGS, POM
		Điện nước & Xăng dầu khí đốt (Điện than)	Tiêu cực	PGV, QTP, POW

Khí tự nhiên

+15.14% WoW

Giá khí tự nhiên trong tuần qua bất chợt quay đầu tăng mạnh, tương ứng tăng 15,66% do yếu tố mùa vụ, khi khu Mỹ được dự đoán sẽ bắt đầu trải nghiệm những đợt khí lạnh và mưa tuyết, đặc biệt trong tuần từ 8/1 đến 12/1.

Theo báo Washington, những đợt bão tuyết đầu tiên đã dần xuất hiện trong tuần tại khu vực phía bờ Đông nước Mỹ. Dự kiến trong tuần 8/1 – 12/1, một đợt bão tuyết lớn sẽ xuất hiện và quét khu vực trung tâm và phía Đông nước này, đem theo những cơn gió lạnh với nhiệt độ khoảng 32 độ F (0 độ C).

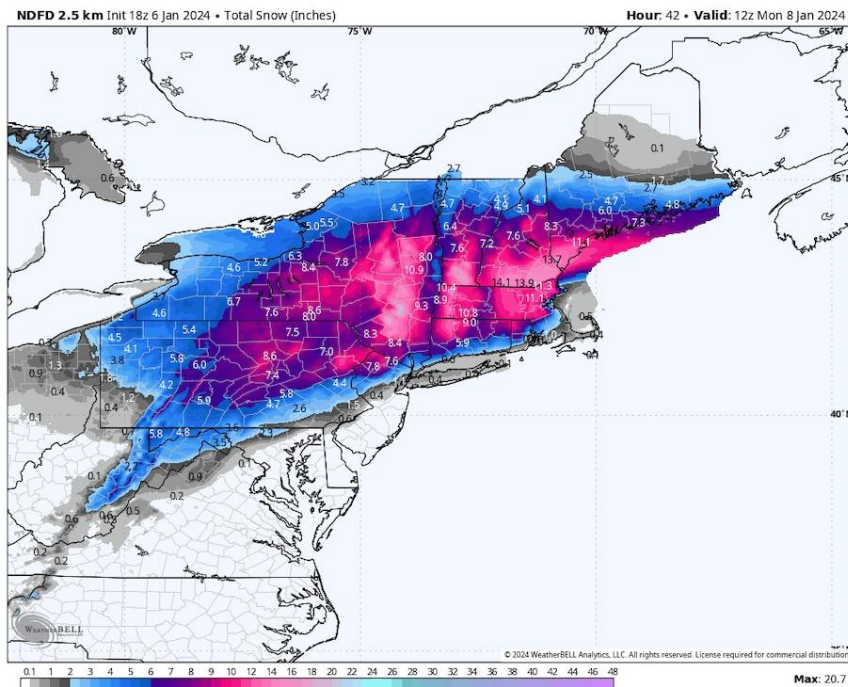
Vì vậy, theo yếu tố mùa vụ, nhu cầu khí tự nhiên sẽ gia tăng lên nhằm đáp ứng cho nhu cầu sưởi ấm tăng cao tại quốc gia này.

Tuy nhiên, do thế giới vẫn đang trong chu kỳ El Nino, các nhà dự báo cho rằng đợt không khí lạnh này sẽ không kéo dài như mọi năm. Thậm chí nhiệt độ tại Mỹ sẽ bắt đầu tăng cao trở lại và đạt mức kỷ lục trong thời gian gần.

Ngoài ra, sản lượng khí tự nhiên sản xuất tại Mỹ cũng đạt mức cao kỷ lục trong thời gian qua, tạo điều kiện bổ sung vào kho dự trữ nhiên liệu. Tính tới thười điểm hiện tại dự trữ khí tự nhiên của quốc gia này đang cao hơn 13% so với trung bình các năm.

DSC dự báo giá khí tự nhiên sẽ tiếp tục gia tăng trong tuần 8 – 12/1 khi ảnh hưởng của các đợt bão tuyết đang lớn dần, dẫn tới nhu cầu khí tự nhiên gia tăng.

Biểu đồ 1: Dự báo sẽ có bão tuyết lớn tại khu vực trung tâm và phía Đông nước Mỹ (Nguồn: The Washington Post)



Nhôm

-4,57% WoW

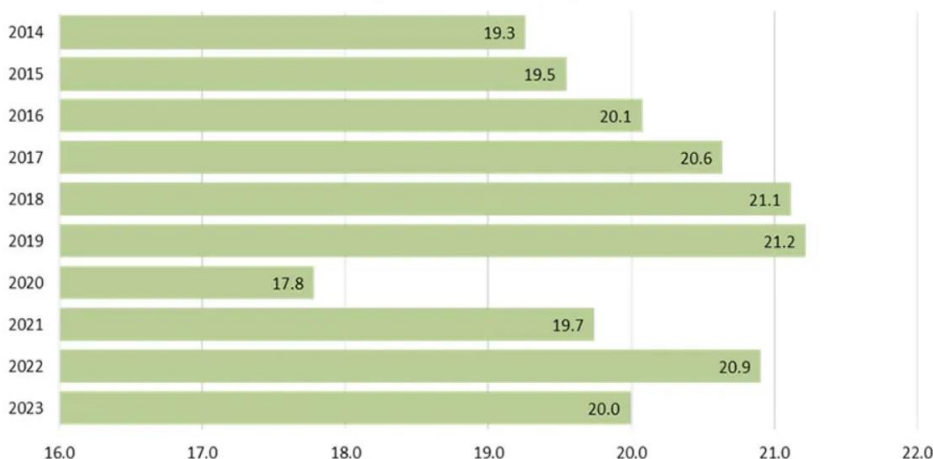
Hợp đồng tương lai giá Nhôm thế giới có biến động lớn trong 1 tháng trở lại đây, đạt 2271.5 USD/T (-4.57% WoW). Diễn biến điều chỉnh trong tuần qua đến từ thông tin hỗ trợ từ UAE đến Guinea giúp nguồn cung nguyên liệu đầu vào của nhôm (bauxite) ổn định trở lại.

Trước đó, vụ nổ nhiên liệu lớn vào ngày 18/12 tại Guinea, quốc gia thuộc Tây Phi đang là nước xuất khẩu Bauxite lớn thứ 3 trên thế giới. Điều này đã dấy lên nỗi lo thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu sản xuất nhôm, đã đẩy giá bauxite lên mức cao thời đại (446 USD/T) và giá nhôm tăng lên liên tục ~10% trong những ngày cuối năm. Hiện tại, UAE đã thông tin viện trợ, cũng như đẩy mạnh đầu tư vài cơ sở hạ tầng sản xuất bauxite tại Guinea đã xoa dịu lo ngại về cuộc khủng hoảng nguồn cung trong ngắn hạn. Ngoài ra, Sở giao dịch kim loại London (LME) vừa phê duyệt gia tăng lượng nhôm tồn kho tăng 28% lên 556.375 tấn kể từ ngày 6/12/23. Điều này được cho biện pháp nhằm giảm tác động của biến động nguồn cung thời gian vừa qua, giúp cho giá Nhôm điều tiết hạ nhiệt trở lại.

Từ phía nhu cầu, toàn thị trường kỳ vọng sự phục hồi tại nền kinh tế Trung Quốc sau nhiều lần cắt giảm lãi suất; chỉ số PMI Caixin TQ vượt lên 50.8 điểm cho thấy ngành công nghiệp sản xuất có tín hiệu phục hồi nhưng vẫn chưa quá đáng kể. Bên cạnh đó, Báo cáo từ Hiệp hội Nhôm Bắc Mỹ cho thấy lượng đơn hàng lũy kế 11T giảm 5% svck, bao gồm 2 thị trường lớn là Mỹ và Canada. Nhìn chung, sức cầu đối với mặt hàng nhôm chưa có tín hiệu phục hồi quá rõ ràng.

DSC dự báo biến động giá Nhôm tiếp tục xu hướng phục hồi chậm trong trung hạn khi ngành công nghiệp công nghệ cao, chip, năng lượng được đầu tư tập trung hơn. Rủi ro nguồn cung đã được xử lý khiến cho biến động đột xuất ngắn hạn không còn.

Biểu đồ 2: Nhu cầu Nhôm khu vực Bắc Mỹ qua các năm (Nguồn: Aluminium Association)



Aluminum Association, 2023 data is preliminary

Than

-10,14% WoW

Kết thúc tuần 1-5/2, giá than ghi nhận sự sụt giảm mạnh khi sản lượng than tăng đáng kể tại một số quốc gia như Bangladesh, Úc trong khi nhu cầu tiêu thụ giảm nhiệt tại các thị trường lớn như châu Âu, Mỹ, và Ấn Độ.

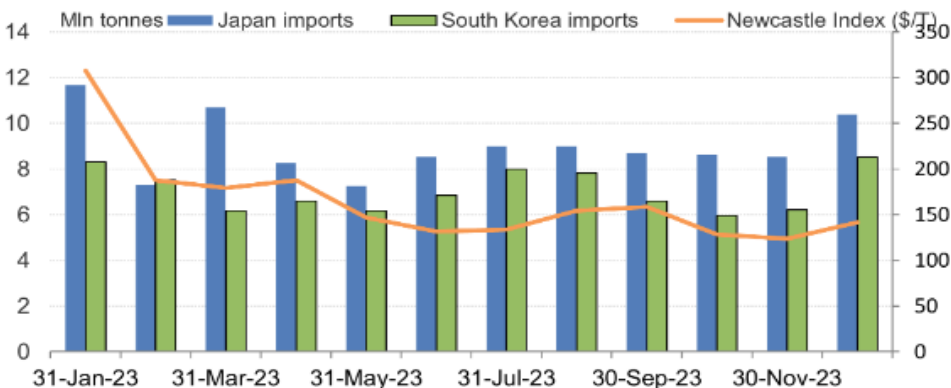
Tại Mỹ, số lượng tàu vận chuyển than hàng tuần đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng một năm ở mức chỉ 60 chuyến/ngày cho thấy nhu cầu tiêu thụ than thấp tại thị trường này. Điều này tương tự như những gì xảy ra tại thị trường châu Âu. Với việc lượng nhập khẩu và tồn kho khí đốt trong năm nay ở mức rất cao, nhu cầu sử dụng than cho mục đích sưởi ấm tại lục địa già cũng đã giảm mạnh. Cụ thể việc sử dụng than giảm mạnh trong năm 2023 đã khiến lượng khí thải CO₂ ở Đức đạt mức thấp nhất trong vòng 70 năm qua.

Trong khi đó tại Ấn Độ, quốc gia tiêu thụ than hàng đầu thế giới cũng cho thấy sự thu hẹp trong nhu cầu tiêu thụ than trong quý vừa rồi. Cụ thể nhập khẩu than vào Ấn Độ trong quý 4/2023 đã giảm 11% so với quý liền trước trong đó nhập khẩu than từ thị trường Úc và Mỹ giảm lần lượt 17% và 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó theo EIA nhu cầu tiêu thụ ở Trung Quốc năm 2024 dự kiến cũng sẽ giảm và duy trì ổn định đến năm 2026 khi sản lượng năng lượng tái tạo dự kiến tăng mạnh trong tương lai sẽ thay thế phần nào cho năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch.

Với việc nhu cầu tiêu thụ từ thị trường giảm, việc sản lượng than gia tăng cũng tạo nên sức ép khiến cho giá than đi lùi mạnh trong tuần qua. Tại Bangladesh, sản lượng than trong năm 2023 được ghi nhận đã tăng gấp ba lần so với năm ngoái khiến cho nỗi lo ngại về thiếu hụt nguồn cung than gần như không còn

DSC dự báo giá than sẽ tiếp tục có sự điều chỉnh trong phạm vi hẹp hơn vì (1) dữ liệu kích tế lạc quan hơn từ Trung Quốc sẽ giúp thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ than và (2) thời tiết trở lạnh hơn tại các quốc gia thuộc khu vực Đông Bắc Á như Hàn Quốc hay Nhật Bản sẽ khiến cho nhu cầu sử dụng than để sưởi ấm sẽ tiếp tục tăng mạnh hơn trong thời gian tới.

Biểu đồ 3: Lượng nhập khẩu than của Nhật Bản và Hàn Quốc năm 2023 (Nguồn: LSEG)





CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
S&P 500	4.755,00	0,20%	0,76%	Tăng mạnh	10,10%	8,50%
VNIndex	1.103,00	0,10%	0,09%	Hồi phục	-7,50%	-2,00%
Baltic Dirty Index	1.200,00	0,30%	8,79%	Suy yếu	51,90%	8,80%
BCOM index	99,35	0,30%	0,46%	Giảm mạnh	-6,50%	-3,70%
US 10Y	3,90	0,30%	-0,51%	Giảm mạnh	-12,10%	2,70%
Dollar Index	101,70	-0,10%	-0,83%	Suy yếu	-3,70%	-0,70%
Baltic Dry Index	2.094	0,30%	-10,82%	Hồi phục	31,50%	72,20%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Khí tự nhiên	2,61	1,60%	4,82%	Suy yếu	-9,30%	0,00%
Dầu Brent	79,07	-0,40%	3,29%	Suy yếu	-15,20%	6,60%
Dầu WTI	73,56	-0,40%	2,98%	Suy yếu	-18,30%	5,80%
Than	145,50	0,20%	0,17%	Hồi phục	-9,10%	15,70%
Kim loại						
Quặng Sắt	141,00	1,40%	2,92%	Tăng mạnh	14,20%	23,10%
Vàng	2.053,00	0,40%	1,73%	Hồi phục	6,60%	7,30%
Thép	3.937,00	1,10%	-0,18%	Hồi phục	5,40%	6,10%
Thép HRC	561,00	0,20%	-0,71%	Hồi phục	3,80%	3,50%
Nông nghiệp						
Cao Su	147,50	1,40%	2,08%	Hồi phục	4,50%	11,30%
Gạo	17,39	0,30%	1,58%	Hồi phục	9,90%	10,80%
Heo hơi	49,20	0,40%	0,61%	Suy yếu	-12,60%	-17,70%
Bông	79,76	0,80%	-0,21%	Suy yếu	-6,00%	0,60%
Ngô	473,00	0,10%	-2,07%	Suy yếu	-0,90%	-28,40%
Đường	20,62	1,90%	-6,23%	Giảm mạnh	-23,50%	-17,60%
Công nghiệp						
Nhôm	2.329,00	8,60%	3,83%	Suy yếu	3,60%	5,60%
Urea	328,00	-4,10%	-4,51%	Suy yếu	-23,30%	9,20%

* Giá hàng hóa Việt Nam



ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Tài nguyên cơ bản (Khai thác than) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (Thép) (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên,
Chuyên viên Phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

